TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-PT
Ngày: 18-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Dũng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2019/TLPT-HS ngày 16-8-2019 đối với bị cáo Cho Đức M, do có kháng cáo của bị cáo; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 09-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Cho Đức M**; sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKNKTT và cư trú: 79B kp 9, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cho Đức T; con bà Nhâm Thúy N; hiện đều cư trú: 79B kp 9, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Vợ: Huỳnh Ngọc Minh T, sinh năm 1997; con: 01 con sinh năm 2017;

Tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 504/2015/HS-ST ngày 28-8-2015, TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-12-2018; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng. Có mặt.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Mai Văn T; bị hại ông Ngô Thành p, bà Nguyễn Thị Phương H, ông Cao Ngọc T, bà Lê Thị O, bà Huỳnh Thị B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị L, ông Đinh Mạnh C, ông Đặng Minh K, không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm,

hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26-10-2018, bị cáo Mai Văn T điều khiển xe mô tô biển số 52P-9644 đi từ thành phố Đà Lạt về thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng; khi đi ngang qua xã Hiệp An phát hiện phía trước nhà bị hại ông Ngô Thành L có các khay nhựa và bao lưới đựng củ giống hoa lay ơn, quan sát thấy không có ai nên bị cáo T dứng xe đi vào nhà bị hại ông L lấy 01 bao củ giống lay ơn khô loại pháp đỏ bi và bỏ lên xe máy chạy đi. Lúc này người dân phát hiện truy đuổi, bị cáo T điều khiển xe bỏ chạy được một đoạn thì bị bắt giữ giao cho Cơ quan Công an xử lý.

Tại Kết luận định giá số 103 ngày 29-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định bao củ giống có trọng lượng 30kg trị giá 2.700.000đ, sau khi định giá Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại ông L, nay không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo T khai báo thêm các vụ trộm cắp khác, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào ngày 13-9-2018, bị cáo T lấy trộm 01 bình xịt thuốc bằng máy hiệu Mitsubishi loại 25 lít của bị hại bà Nguyễn Thị Phương H.

Kết luận định giá số 25 ngày 18-01-2019 Hội đồng định giá đã xác định chiếc bình xịt thuốc trị giá 1.000.000đ; sau khi định giá Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại bà H, nay không có yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ hai: Vào ngày 25-10-2018, bị cáo Thập trộm 40kg củ giống hoa lay ơn loại pháp đỏ bi của bị hại bà Huỳnh Thị B. Kết luận định giá số 24 ngày 18-01-2019 Hội đồng định giá đã xác định 40kg củ giống hoa lay ơn trị giá 3.600.000đ, hiện vật chứng không thu hồi được.

- Vụ thứ ba: Vào ngày 25-10-2018, bị cáo Thập lấy trộm 40kg củ giống hoa lay ơn loại pháp đỏ bi của bị hại ông Cao Ngọc T. Kết luận định giá số 23 ngày 18-01-2019 Hội đồng định giá đã xác định 40kg củ giống hoa lay ơn trị giá 3.600.000đ, hiện vật chứng không thu hồi được.

- Vụ thứ tư: Vào trưa ngày 11-10-2018, bị cáo T điều khiển xe môtô 52P-9644 chở bị cáo Cho Đức M đi từ thành phố Đà Lạt về huyện Đức Trọng; khi ngang qua nhà bị hại bà Lê Thị O thấy 03 bao củ bông không có người trông coi, bị cáo T và bị cáo M vào nhà mỗi người khiêng 01 bao củ bông bỏ lên xe sau đó chạy về ngã ba Phi Nôm để bán, bị cáo T chia cho bị cáo M 500.000đ.

Kết luận định giá số 113 ngày 23-11-2018 Hội đồng định giá đã xác định 70kg củ giống hoa lay ơn trị giá 6.300.000đ. hiện vật chứng không thu hồi được.

Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo T đã bán cho người khác, cụ thể: Trong tháng 10-2018, đã hai lần bị cáo Thập bán củ bông bán cho bà Đàm Thị L, trong đó một lần 300.000đ và một lần 500.000đ. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra xác định bà L không biết tài sản do trộm cắp mà có và tự nguyện giao nộp lại 29kg củ bông lay ơn loại hột bi và 16kg củ bông lay ơn loại củ đếm.

- Trong khoảng tháng 9-2018 đến tháng 10-2018, đã hai lần bị cáo Thập bán 02 bình xịt thuốc cho ông Đinh Mạnh C, trong đó một lần 800.000đ và một lần 1.000.000đ. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra xác định ông C không biết tài sản do trộm cắp mà có và tự nguyện giao nộp lại 02 bình xịt thuốc.

- Trong khoảng tháng 10-2018, đã 03 lần bị cáo T bán củ bông choông Đặng Minh K, trong đó mỗi lần ông K mua với giá 1.000.000đ, sau đó ông K bán lại ngay cho người dân gieo trồng nên không có căn cứ xác định số lượng và chủng loại và không thể thu hồi. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra xác định ông Khôi không biết tài sản do trộm cắp mà có.

Đối với 29 kg củ bông lay ơn loại hột bi và 16kg củ bông lay ơn loại củ đếm do bà Đàm Thị L tự nguyện giao nộp lại do không xác định được bị hại hiện đã bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

Ngoài ra bị cáo T còn khai nhận vào khoảng tháng 10-2018, trên đường đi từ thành phố Đà Lạt về huyện Đức Trọng, bị cáo T trộm cắp 01 bình xịt thuốc bằng máy hiệu Mitsubishi loại 25 lít tại vườn của dân gần đường cao tốc. Quá trình xác minh hiện chưa xác định được bị hại trong vụ trộm cắp này, Cơ quan điều tra đã thu hồi bình xịt thuốc trên và tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo T 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius, biển số 52P2-9644 nhưng qua xác minh chưa xác định được chủ sở hữu, nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

- Bồi thường cho bà Lê Thị O số tiền 6.300.000đ, bà Oanh đã nhận tiền không yêu cầu gì thêm.

- Bồi thường cho ông Cao Ngọc T số tiền 3.600.000đ, ông Tâm đã nhận tiền không yêu cầu gì thêm.

- Bồi thường cho bà Huỳnh Thị B số tiền 3.600.000đ, bà Bích đã nhận tiền không yêu cầu gì thêm.

- Bồi thường cho ông Đinh Mạnh C số tiền 1.800.000đ, ông Cường đã nhận tiền không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 09-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã tuyên bố các bị cáo Mai Văn Thập, bị cáo Cho Đức M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật Hình sự năm 2015*) đối với các bị cáo Mai Văn T, bị cáo Cho Đức M. Bị cáo Thập bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo M bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-10-2018.

Xử phạt: Bị cáo Cho Đức M 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27-12-2018.

Ngoài ra, bản án có tuyên án phí, quyền khánh cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16-7-2019 bị cáo Cho Đức M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về kháng cáo, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bột luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng thời gian bị tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào trưa ngày 11-10-2018, bị cáo T điều khiển xe môtô 52P-9644 chở bị cáo Cho Đức M đi từ thành phố Đà Lạt về huyện Đức Trọng; khi ngang qua nhà bị hại bà Lê Thị O thấy 03 bao củ bông không có người trông coi, các bị cáo T và bị cáo M vào nhà mỗi người vác 01 bao củ bông bỏ lên xe chở về ngã ba Phi Nôm để bán, bị cáo T chia cho bị cáo M 500.000đ. Căn cứ kết luận định giá số 113 ngày 23-11-2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã xác định 70kg củ giống hoa lay ơn trị giá 6.300.000đ.

Ngoài ra, bị cáo T còn thực hiện trộm 04 lần khác; trị giá cộng chung 10.900.000đ. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ như kết luận định giá; lời khai của các bị cáo; lời khai bị hại; lời khai người liên quan, đã tuyên bố bị cáo M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, quy định các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, căn cứ vào nhân thân, bị cáo Minh đã bị xử phạt tù về cùng tội này chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội, nên bị áp dung tình tiết tăng nặng quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là thỏa đáng.

Đánh giá tính chất, vai trò của từng bị cáo thể hiện, bị cáo T thực hiện 05 lần trộm cắp, trong khi đó bị cáo M thực hiện 01 lầm trộm cắp. Ngoài ra, các bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ giống nhau, cũng bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng; trong khi đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo M bằng với bị cáo T là không thỏa đáng. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo M sửa bản sán sơ thẩm theo hướng phạt tù bằng thời hạn tạm giam là thỏa đáng (*bị tạm giam từ ngày 27-12-2018 đến ngày xét xử phúc thẩm là 08 tháng 23 ngày*).

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra, đã thu giữ 29 kg củ bông lay ơn loại hột bi; 16kg củ bông lay ơn loại củ đếm do bà L tự nguyện giao nộp lại. Tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được bị hại, trong khi đó bản án sơ thẩm không đề cập giải quyết là thiếu sót. Căn cứ biên bản ghi ngày 22-01-2019 xác định hai loại củ bông lay ơn nêu trên không còn giá trị sử dụng (*thu giữ lâu ngày bị hư hỏng*), nên cần sửa bản án sơ thẩm về vật chứng để tịch thu tiêu hủy.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo M không phải chịu án phúc hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cho Đức M, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Cho Đức M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Cho Đức M 08 (tám) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-12-2018 (*bằng thời hạn tạm giam*).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trả tự do cho bị cáo Cho Đức M ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 29 kg củ bông lay ơn loại hột bi; 16kg củ bông lay ơn loại củ đếm (*theo biên bản bản giao ngày 22-01-2019 giữa Cơ quan điều tra, Chi cục THADS huyện Đức Trọng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Cho Đức M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND huyện Đức Trọng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng;
- NTG CA huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng